

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 07 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại, ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khoáng sản, ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ Về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định một số Điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Về sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 07 tháng 11 năm 2014

QUY ĐỊNH

Về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng (VLXD) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gồm: Quy hoạch phát triển VLXD; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường; khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD thông thường; sản xuất kinh doanh VLXD.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực VLXD hoặc liên quan đến lĩnh vực VLXD trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Địa điểm kinh doanh VLXD bao gồm: Các trạm tiếp nhận, kho bãi tồn trữ, cửa hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm VLXD, cửa hàng giao dịch, buôn bán VLXD.

2. Vật liệu xây dựng: Là sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ, vô cơ, kim loại được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện.

3. Khoáng sản làm VLXD bao gồm: Khoáng sản để sản xuất VLXD, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

4. Kê khai giá bán hàng hóa VLXD (bao gồm kê khai lần đầu và kê khai lại): Là việc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh VLXD kê khai và đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật.

5. Niêm yết giá bán là việc các tổ chức, cá nhân có sản xuất, kinh doanh VLXD công khai giá bán hàng hóa của đơn vị mình đối với khách hàng, đảm bảo minh bạch, khách quan, cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật.

6. Kê khai giá bán lần đầu là khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bắt đầu hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh hoặc lần đầu thực hiện kê khai, đăng ký giá bán theo quy định.

7. Kê khai lại giá bán là khi đơn vị sản xuất kinh doanh điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán so với mức của lần kê khai trước liền kề.

Điều 4. Yêu cầu về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, sản xuất vật liệu xây dựng

Công nghệ, thiết bị để sản xuất VLXD, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, tái chế các chất thải để làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia phải đảm bảo hiện đại, tiên tiến, có mức tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng thấp, mức độ ô nhiễm môi trường phải đáp ứng các quy định của pháp luật về môi trường.

Điều 5. Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm vật liệu xây dựng

1. Đối với vật liệu phải theo quy chuẩn kỹ thuật thì chất lượng phải tuân theo quy chuẩn đó.

2. Các hoạt động trong lĩnh vực VLXD phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 6. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD; sản xuất, kinh doanh VLXD phải đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 7. Các hành vi bị cấm

Mọi hành vi trong hoạt động, khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh VLXD được quy định tại Điều 8, Nghị định 124/2007/NĐ-CP đều bị nghiêm cấm:

1. Sản xuất, kinh doanh hàng giả; giả mạo nhãn mác, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy của VLXD.

2. Nhập khẩu, kinh doanh các VLXD nhập khẩu không có tiêu chuẩn chất lượng và xuất xứ không rõ ràng.

3. Cung cấp thông tin sai sự thật về chất lượng, xuất xứ sản phẩm VLXD.

4. Các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, khoáng sản làm VLXD thông thường không có Giấy phép khai thác.

5. Khai thác đất nông nghiệp, cát sông làm VLXD không theo quy hoạch.

6. Sản xuất, kinh doanh, sử dụng sợi amiăng nhóm amfibole để sản xuất VLXD.

7. Đầu tư các công trình xây dựng kiên cố không nhằm mục đích khai thác mỏ, trên diện tích khu mỏ đã được quy hoạch thăm dò, khai thác làm VLXD, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

8. Lợi dụng hoạt động quản lý để cản trở bất hợp pháp hoạt động của tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, sản xuất, kinh doanh VLXD.

Điều 8. Chính sách của tỉnh Cao Bằng về phát triển vật liệu xây dựng

1. Cân đối ngân sách đầu tư đồng thời có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đồng bộ và phù hợp với các quy hoạch về lĩnh vực VLXD của tỉnh trong từng thời kỳ.

2. Các hoạt động trong lĩnh vực VLXD trên địa bàn tỉnh được ưu đãi đầu tư hoặc đặc biệt ưu đãi đầu tư và những dự án đầu tư thuộc lĩnh vực VLXD trên địa bàn tỉnh thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Chương II

QUY HOẠCH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG

Điều 9. Quy hoạch vật liệu xây dựng tỉnh Cao Bằng gồm

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Cao Bằng.

2. Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng.

Điều 10. Phân kỳ thời gian của quy hoạch

1. Đối với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Cao Bằng: Được lập cho thời kỳ là 05 năm, tầm nhìn 10 năm.

2. Đối với Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng: Được lập cho thời kỳ là 10 năm, định hướng phát triển cho 05 đến 10 năm tiếp theo và thể hiện cho từng thời kỳ 05 năm.

Điều 11. Điều chỉnh quy hoạch

1. Đối với Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng

a) Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Định kỳ xem xét, điều chỉnh tổng thể 05 năm một lần; xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung cục bộ cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch hàng năm.

b) Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phải bảo đảm tính kế thừa, chỉ điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung nội dung cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ

sung quy hoạch.

2. Đối với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Cao Bằng

a) Quy hoạch khoáng sản được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

- Khi có điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quy hoạch vùng, chiến lược khoáng sản, quy hoạch khoáng sản ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung quy hoạch đã được phê duyệt hoặc có sự thay đổi lớn về nhu cầu chế biến, sử dụng khoáng sản của ngành kinh tế.

- Có phát hiện mới về khoáng sản làm ảnh hưởng đến tính chất, nội dung quy hoạch.

- Trường hợp cần thăm dò, khai thác ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh quy hoạch.

- Vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

b) UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt.

Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch

Kinh phí cho công tác quy hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 13. Quản lý quy hoạch

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về Quy hoạch trong lĩnh vực VLXD tỉnh Cao Bằng.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác lập, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức quản lý các quy hoạch được quy định tại Điều 9 của quy định này sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Các sở, ngành liên quan và các huyện, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch trong lĩnh vực VLXD tỉnh Cao Bằng.

3. Trong vòng 30 ngày, kể từ khi quy hoạch được phê duyệt, Sở Xây dựng phải tổ chức công bố quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến, giới thiệu quy hoạch để công dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư tiếp cận, nghiên cứu, đầu tư, khai thác.

4. Định kỳ hàng năm và đột xuất Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quy hoạch theo quy định; các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy hoạch phải được xem xét, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 14. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch

1. Đối với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Cao Bằng

- Việc lập quy hoạch phải bảo đảm các nguyên tắc, căn cứ, nội dung theo

Điều 9 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Khoáng sản.

- Sở Xây dựng lập quy hoạch, lấy ý kiến tham gia thẩm định quy hoạch của các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện; tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan về quy hoạch khoáng sản trước khi UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua quy hoạch; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

2. Đối với quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng.

- Căn cứ lập và trình tự lập quy hoạch, nội dung chính của quy hoạch, thành phần hồ sơ quy hoạch theo quy định tại các Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Mục 2 Chương II Nghị định 124/2007/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội đồng để thẩm định quy hoạch. Thành phần Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định 124/2007/NĐ-CP gồm đại diện UBND cấp tỉnh, đại diện các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan khác; các chuyên gia có trình độ chuyên môn về lĩnh vực VLXD, có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch; đại diện của tổ chức, Hội và Hiệp hội nghề nghiệp về VLXD. Trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh có thể mời đại diện của Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

Nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 20 Nghị định 124/2007/NĐ-CP. Sau khi Hội đồng thẩm định thông qua, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Cao Bằng.

Chương III

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Mục 1

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG

Điều 15. Điều kiện hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có Giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ các trường hợp theo Khoản 2, Điều 64, Luật Khoáng sản, ngày 17 tháng 11 năm 2010:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

2. Có dự án đầu tư đã được phê duyệt; thiết kế khai thác mỏ được phê duyệt.

3. Điều kiện về năng lực và công nghệ:

a) Dự án đầu tư phải lựa chọn công nghệ tiên tiến đảm bảo sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

b) Quy mô, công nghệ, thiết bị khai thác khoáng sản làm VLXD phải phù hợp với dự án đầu tư đã được phê duyệt; phù hợp với đặc điểm của từng loại khoáng sản để nâng cao tối đa hệ số thu hồi khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm.

c) Đối với hoạt động khai thác phải có bộ máy điều hành dự án theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

d) Có đủ các điều kiện để thực hiện công tác bảo vệ môi trường, môi sinh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Có giải pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Việc sử dụng đất cho hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD phải đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Có văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất quy định tại Khoản 3, Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai.

b) Có văn bản (hoặc bộ hợp đồng) sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với trường hợp khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng

1. Quyền của tổ chức, cá nhân: Có các quyền theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân:

a) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật khác liên quan.

b) Hoạt động khai thác phải phù hợp với quyết định phê duyệt.

c) Bảo vệ, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và cảnh quan trong và sau khi khai thác.

d) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác gây ra theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các quy định về quản lý hành chính, trật tự và an toàn xã hội và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

e) Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG, SẢN XUẤT, KINH DOANH, CÔNG BỐ GIÁ

Điều 17. Yêu cầu về chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng

1. Phải tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật lao động và các pháp luật khác liên quan.

Trường hợp sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia để sản xuất VLXD thì công nghệ sản xuất, kho bãi lưu giữ chất thải, phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các quy định về môi trường.

2. Có bộ máy nhân lực được đào tạo, đủ năng lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định. Cụ thể:

a) Đối với doanh nghiệp:

- Có bộ máy nhân lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm theo dự án đầu tư được phê duyệt.

- Yêu cầu đối với người phụ trách quản lý kỹ thuật sản xuất:

+ Có trình độ cao đẳng trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: công nghệ VLXD, công nghệ hoá chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hoá.

+ Có biên chế hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia, có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm trong sản xuất VLXD.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

- Yêu cầu đối với Quản đốc, phó quản đốc phân xưởng sản xuất, tổ trưởng sản xuất, trưởng ca sản xuất hoặc tương đương:

+ Có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ VLXD, công nghệ hoá chất, khai thác mỏ, cơ khí,

điện, tự động hoá. Nếu trái nghề phải có chứng chỉ đào tạo về lĩnh vực kỹ thuật sản xuất được phân công phụ trách. Nếu là công nhân thì phải là công nhân bậc 5/7 trở lên của chuyên ngành sản xuất.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia, có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm trong sản xuất VLXD.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với người lao động trực tiếp vận hành thiết bị sản xuất:

+ Có chứng chỉ đào tạo theo chuyên ngành sản xuất, vận hành thiết bị.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia.

+ Có đủ sức khoẻ tham gia sản xuất trực tiếp.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với người phụ trách phòng phân tích, kiểm nghiệm:

+ Có trình độ cao đẳng trở lên theo ngành đào tạo đối với lĩnh vực phân tích, kiểm nghiệm hoặc một trong các chuyên môn của phòng phân tích, kiểm nghiệm.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với nhân viên thí nghiệm:

+ Có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phân tích, kiểm nghiệm.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi được đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

b) Đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác (có sản xuất VLXD):

- Yêu cầu đối với người phụ trách kỹ thuật sản xuất:

+ Có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ VLXD, công nghệ hoá chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hoá. Nếu là công nhân thì phải là thợ bậc 3/7 trở lên được đào tạo theo chuyên ngành sản xuất.

+ Có hợp đồng lao động (nếu không phải là chủ hộ kinh doanh hoặc không phải là thành viên tổ hợp tác).

- + Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc.
- + Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.
- Yêu cầu đối với người lao động trực tiếp vận hành thiết bị sản xuất:
 - + Được đào tạo tay nghề trong lĩnh vực sản xuất.
 - + Có hợp đồng lao động.
 - + Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc.
 - + Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng

1. Quyền của tổ chức, cá nhân:

- a) Lựa chọn, quyết định về công nghệ chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD theo quy định của pháp luật.
- b) Lựa chọn, quyết định và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm VLXD do mình sản xuất theo quy định của pháp luật.
- c) Quyết định về việc tổ chức và các biện pháp kiểm soát nội bộ về chất lượng sản phẩm và môi trường theo tiêu chuẩn chất lượng và môi trường.
- d) Quyết định giá và kinh doanh sản phẩm VLXD do mình sản xuất.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân:

- a) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất theo quy định của pháp luật.
- b) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của quyết định phê duyệt đầu tư.
- c) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các nội dung ghi trong bản cam kết bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định tại Quy định này.
- d) Cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản VLXD theo quy định của pháp luật.
- đ) Ngừng sản xuất ngay và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện sản phẩm VLXD không đạt tiêu chuẩn chất lượng và có nguy cơ gây thiệt hại cho người kinh doanh và người sử dụng; bồi thường thiệt hại cho người kinh doanh và người sử dụng do việc sử dụng sản phẩm VLXD không đạt tiêu chuẩn chất lượng gây ra theo quy định của pháp luật.
- e) Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

g) Cung cấp thông tin về chất lượng sản phẩm, môi trường cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Những sản phẩm VLXD kinh doanh có điều kiện không phải cấp giấy chứng nhận kinh doanh theo quy định của pháp luật về thương mại gồm các nhóm sau:

a) VLXD công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: Gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh.

b) Các loại VLXD dễ cháy gồm: Gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép.

c) VLXD có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi: Sơn dầu, giấy dầu, cốt ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể.

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh VLXD có điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.

b) Chủ thể kinh doanh phải là thương nhân theo quy định của Luật Thương mại.

c) Cơ sở kinh doanh phải bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị, quy trình kinh doanh và các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật; địa điểm đặt cơ sở kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện.

d) Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên trực tiếp mua bán hàng hóa, nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ phải bảo đảm các yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp và sức khỏe theo quy định của pháp luật.

đ) Thương nhân kinh doanh phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong trường hợp pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp khi kinh doanh.

e) Trong quá trình hoạt động kinh doanh, thương nhân phải thường xuyên bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện.

f) Đối với cửa hàng, siêu thị kinh doanh VLXD, kho, bãi chứa VLXD:

- Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy định quy hoạch xây dựng.

- Có đủ diện tích cho việc xuất, nhập hàng hoá, đảm bảo không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây ùn tắc giao thông.

- Không được bày bán tại các phố trung tâm của thành phố, thị xã nhóm VLXD công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi như: Gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh.

- Có biển ghi rõ tên cửa hàng, tên doanh nghiệp, tên tổ hợp tác hoặc tên hộ kinh doanh. Hàng hoá phải có xuất xứ, có đăng ký chất lượng, hướng dẫn sử dụng cho người tiêu dùng.

- Phải có đủ phương tiện, thiết bị để chữa cháy, biển báo an toàn tại nơi bán hàng đối với các loại VLXD thuộc nhóm dễ cháy như: Gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cót, cót ép.

- Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng VLXD thuộc nhóm VLXD có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi như: Sơn dầu, giấy dầu, cót ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bẻ. Hố, bẻ vôi tôi phải có rào che chắn, biển báo nguy hiểm. Không được cắt, mài cạnh đá ốp lát ở vỉa hè, đường phố; không để nước, bụi bắn vương vãi ra nơi công cộng.

g) Đối với cửa hàng giới thiệu sản phẩm VLXD thì cửa hàng và sản phẩm VLXD trưng bày phải phù hợp với các yêu cầu tại Mục (h) Khoản 2 Điều 19 Quy định này.

h) Các loại VLXD bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc đổ đúng nơi quy định của chính quyền địa phương.

Điều 20. Điều kiện về chất lượng đối với sản phẩm vật liệu xây dựng đưa ra thị trường

1. Đối với sản phẩm VLXD sản xuất trong nước đưa ra thị trường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phải đạt tiêu chuẩn đã công bố. Đối với sản phẩm thuộc danh mục phải tuân theo quy chuẩn kỹ thuật thì phải bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật.

b) Những sản phẩm VLXD chưa có tiêu chuẩn quốc gia thì nhà sản xuất phải có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng và phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

c) Sản phẩm VLXD có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.

2. Đối với sản phẩm VLXD nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng; sản phẩm phải có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Quyền của tổ chức, cá nhân:

a) Có các quyền của thương nhân kinh doanh hàng hoá theo quy định của pháp luật về thương mại.

b) Quyết định về việc tổ chức và các biện pháp kiểm soát nội bộ về chất lượng VLXD.

2. Nghĩa vụ của nhà xuất khẩu VLXD:

a) Bảo đảm chất lượng VLXD phù hợp với hợp đồng thương mại.

b) Tuân thủ các yêu cầu về chất lượng VLXD xuất khẩu quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết.

c) Trường hợp VLXD được tái nhập để sử dụng trong nước, nhà xuất khẩu phải thực hiện nghĩa vụ như nhà nhập khẩu tại Quy định này.

d) Tuân thủ theo các yêu cầu tại Thông tư 04/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

3. Nghĩa vụ của nhà nhập khẩu VLXD:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng VLXD do mình nhập khẩu.

b) Tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản để duy trì chất lượng sản phẩm và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

c) Chịu trách nhiệm việc tái xuất VLXD nhập khẩu không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

d) VLXD nhập khẩu không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật nhưng không tái xuất được, không tái chế được thì nhà nhập khẩu phải tiêu huỷ trong thời hạn quy định và chịu toàn bộ chi phí cho việc tiêu huỷ.

đ) Cung cấp đầy đủ thông tin, các điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm VLXD cho người kinh doanh và người sử dụng.

e) Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Nghĩa vụ của người kinh doanh VLXD:

a) Tuân thủ các yêu cầu về kinh doanh VLXD tại Điều 19 của Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm đối với sản phẩm VLXD do mình bán.

c) Tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản VLXD để duy trì chất lượng.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin, các điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, cất giữ, bảo quản sản phẩm VLXD cho người mua.

đ) Khi nhận được thông tin về chất lượng sản phẩm VLXD không đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định từ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, phải kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin này và biện pháp xử lý cho người mua.

e) Tuân thủ quy hoạch mạng lưới kinh doanh VLXD có điều kiện ở các đô thị (nếu có).

f) Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 22. Điều kiện để được niêm yết giá vào Bảng Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

Điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh mặt hàng VLXD được đăng tải sản phẩm VLXD của doanh nghiệp vào Bảng công bố giá VLXD trên địa bàn tỉnh:

1. Hồ sơ đăng ký giá sản phẩm để công bố vào Bảng giá VLXD, gồm có:
 - Công văn đề nghị đăng ký công bố giá sản phẩm;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);
 - Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (do cơ quan chức năng xác nhận);
 - Bảng báo giá các sản phẩm (nêu cụ thể: giá sỉ hoặc lẻ, địa điểm giao hàng, có hoặc không thuế VAT, có hoặc không có chi phí vận chuyển, tỷ lệ phần trăm chiết khấu hoặc hoa hồng cho các cửa hàng, đại lý (nếu có));
 - Các cataloge giới thiệu mẫu mã, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng để sản xuất;
 - Văn bản cam kết về việc các sản phẩm được đăng tải trên Bảng Công bố giá VLXD không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh VLXD;
2. Nơi đăng ký và nhận hồ sơ: Sở Xây dựng; Sở Tài chính.

Chương IV

**NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Điều 23. Quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng trong quá trình sản xuất

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:

1. Áp dụng hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
2. Công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
3. Lựa chọn chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn đối với sản phẩm thuộc nhóm 1.
4. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, chứng

nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc nhóm 2 (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng mã số QCVN 16:2014/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thép làm cốt bê tông QCVN 7:2011/BKHCN được ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

Các nội dung kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm VLXD trong sản xuất được quy định tại Điều 5 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

Điều 24. Quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu

Theo quy định tại Điều 32 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người xuất khẩu hàng hóa phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng hàng hóa như sau:

1. Phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.

2. Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình sản xuất hoặc tự xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

Các nội dung kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa xuất khẩu được quy định tại Điều 10 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.

Điều 25. Quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu

Theo quy định tại Điều 34 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Hàng hóa nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QCVN 16:2014/BXD) liên quan đến quá trình sản xuất, sản phẩm cuối cùng bởi tổ chức chứng nhận được Bộ Xây dựng chỉ định.

3. Hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.

Các nội dung kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Điều 8 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.

Điều 26. Quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường

Theo quy định tại Điều 38 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Khoản 1, Điều 32 - Nghị định số 124/2007/NĐ-CP của Chính phủ, hàng hóa VLXD lưu

thông trên thị trường phải được người bán hàng thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sau đây:

1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình lưu thông hàng hóa hoặc tự áp dụng các biện pháp kiểm soát chất lượng nhằm duy trì chất lượng của hàng hóa do mình bán. Sản phẩm VLXD phải đạt tiêu chuẩn đã công bố. Đối với sản phẩm thuộc danh mục phải tuân theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2014/BXD thì phải bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật.

2. Nhà sản xuất phải có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng và phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

3. Sản phẩm VLXD có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

4. Chịu sự kiểm tra chất lượng hàng hóa theo quy định.

Các nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường được quy định tại Điều 12 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 27. Quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng trong quá trình sử dụng trong công trình xây dựng

1. Theo quy định tại Điều 42 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Điều 14 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP:

a) Hàng hóa VLXD phải được sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng theo hướng dẫn của người sản xuất. Người sử dụng, người sở hữu hàng hóa có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 42 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng.

b) Hàng hóa VLXD phải được kiểm định theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

c) Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng sau khi được cấp giấy chứng nhận kiểm định mới được phép đưa vào sử dụng.

2. Theo quy định tại Điều 7, Điều 24 - Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và Điều 6 - Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng:

a) Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt chỉ dẫn kỹ thuật (bắt buộc đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II), thể hiện rõ những yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện; trong đó nêu rõ các yêu cầu kỹ thuật và quy trình kiểm tra đối với vật liệu được sử dụng, lắp đặt vào công trình, quy định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

b) Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công

trình; thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng khi cần thiết.

3. Sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh.

Việc sử dụng Vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng phải tuân theo Quy định tại Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng về việc Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Vật liệu xây không nung đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các văn bản, chính sách mới theo quy định hiện hành.

4. Các nội dung kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng trong công trình xây dựng được quy định tại Điều 16 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Điều 17 - Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng.

Chương V

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Nội dung kiểm tra, thanh tra:

a) Việc thực hiện quy hoạch về VLXD.

b) Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD.

c) Chất lượng sản phẩm VLXD sản xuất trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

d) Sự đáp ứng tiêu chuẩn môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh VLXD.

đ) Điều kiện kinh doanh VLXD.

2. Hình thức kiểm tra:

a) Kiểm tra định kỳ.

b) Kiểm tra đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo.

3. Hình thức thanh tra:

a) Thanh tra theo kế hoạch.

b) Thanh tra đột xuất: Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo.

4. Cơ quan kiểm tra, thanh tra:

Sở Xây dựng chủ trì tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này; Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan khác và UBND các huyện, thành phố có trách

nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, thanh tra khi Sở Xây dựng đề nghị.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực VLXD có những hành vi vi phạm các quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phạt vi phạm hành chính (theo Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh VLXD; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở”), nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực VLXD trên địa bàn tỉnh hoặc trực lợi cá nhân sẽ bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Xử lý các tồn tại về công nghệ sản xuất

1. Đối với các cơ sở sản xuất VLXD có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường:

Sở Xây dựng kiểm tra, chỉ đạo nhà sản xuất xây dựng phương án tổng thể hoàn thiện công nghệ và xử lý môi trường theo tiến độ cụ thể; tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tổng thể, trên cơ sở đó tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt. Trường hợp nhà sản xuất không có phương án khắc phục thì phải chuyển đổi sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến hơn hoặc ngừng sản xuất.

2. Đối với các cơ sở sản xuất VLXD có công nghệ lạc hậu, phải chuyển đổi công nghệ theo chỉ đạo của Chính phủ:

Sở Xây dựng tổ chức lập Đề án hoặc phương án tổng thể việc chuyển đổi công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở đó tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt. Trường hợp nhà sản xuất không có phương án chuyển đổi công nghệ thì phải chuyển đổi sản xuất sản phẩm khác phù hợp với quy định hiện hành hoặc ngừng sản xuất.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển VLXD của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển VLXD Quốc gia, quy hoạch phát triển VLXD vùng, quy hoạch phát triển VLXD chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến

khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các hoạt động thăm định, đánh giá về: Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất VLXD; chất lượng sản phẩm VLXD.

4. Tham gia thăm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng, các dự án đầu tư sản xuất VLXD thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh (đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

Tham gia góp ý thiết kế cơ sở các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng đối với cấp Dự án; tham gia góp ý về Báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án sử dụng nguồn vốn không phải vốn ngân sách Nhà nước).

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất VLXD.

6. Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh VLXD đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất VLXD của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

9. Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo Quy định.

10. Công bố giá mua (giá gốc) VLXD:

Phối hợp với Sở Tài chính công bố giá mua (giá gốc) VLXD được sản xuất, khai thác sử dụng cho cụm thành phố; tại địa phương của các huyện trên cơ sở khảo sát, báo cáo của UBND các huyện, thành phố.

Thời gian công bố vào ngày 15 - 20 tháng thứ hai của quý trong năm. Trường hợp cần thiết liên sở có thể công bố giá bổ sung và điều chỉnh giá một số loại vật liệu mới và các loại vật liệu có giá biến động (giá vật liệu thay đổi $\geq 10\%$).

Điều 32. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

a) Tham gia xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản khoáng sản làm VLXD thông thường.

b) Cung cấp thông tin về: Kết quả thăm dò, khai thác, trữ lượng các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Tài liệu, thông tin về tình hình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; Thông tin gửi về Sở Xây dựng khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý quy hoạch phát triển VLXD và quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Cao Bằng và làm cơ sở tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh Cao Bằng, Bộ Xây dựng.

c) Kiểm tra điều kiện năng lực và việc chấp hành các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường và các quy định khác của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến VLXD: Xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và hội chợ về VLXD nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan trong việc quy hoạch xây dựng các Cụm công nghiệp để thu hút đầu tư và tập trung các cơ sở sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất VLXD và di dời địa điểm sản xuất vào khu quy hoạch.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động về VLXD theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa các sản phẩm, hàng hóa VLXD được sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì và phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thẩm định công nghệ khai thác, chế biến, sản xuất VLXD.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng: Hướng dẫn, phổ biến các cơ sở sản xuất, kinh doanh VLXD áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và hướng dẫn thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy.

4. Định kỳ hàng năm cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về các doanh nghiệp và sản phẩm, hàng hóa VLXD công bố hợp chuẩn.

Điều 35. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực VLXD của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng tháng cung cấp cho Sở Xây dựng danh sách doanh nghiệp được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp tạm ngưng hoặc bị cấm hoạt động, doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực VLXD để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố kiểm tra hoạt động kinh doanh VLXD của doanh nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng cùng các đơn vị có liên quan tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch VLXD sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 36. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng xem xét bố trí vốn cho công tác lập quy hoạch phát triển VLXD từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế.

2. Phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn các chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại khi chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và hiệu quả kinh tế thấp.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc công bố và niêm yết giá bán VLXD của các tổ chức, cá nhân sản xuất, cung ứng VLXD trên địa bàn.

Điều 37. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực VLXD thực hiện các quy định của pháp luật về: Bảo hộ lao động, an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thành phố, thị xã tổ chức kiểm tra đối với máy móc, thiết bị đưa vào sản xuất, chế biến, khai thác trong lĩnh vực VLXD (nếu có) đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

Điều 38. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tham gia góp ý kiến về quy hoạch phát triển VLXD; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản khoáng sản làm VLXD thông thường của tỉnh.

2. Cung cấp các quy hoạch giao thông trên địa bàn tỉnh để các doanh

ng nghiệp có định hướng sản xuất kinh doanh sản xuất VLXD.

Điều 39. Trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh

1. Phối hợp với Sở Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình hoạt động trong lĩnh vực VLXD của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng năm cung cấp cho Sở Xây dựng thông tin về chủng loại, số lượng, thương hiệu xuất xứ và các thông tin liên quan về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa VLXD, nguyên liệu sản xuất VLXD, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất VLXD, để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trong công tác quản lý chất lượng hàng hóa VLXD xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chỉ đạo phòng chức năng thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực VLXD trên địa bàn, cụ thể:

1. Tổ chức chỉ đạo, tuyên truyền và hướng dẫn công tác quản lý Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực VLXD thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực VLXD trên địa bàn, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực VLXD theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các cuộc điều tra thống kê các tổ chức, cá nhân thực tế khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh VLXD (số lượng, quy mô và chủng loại); theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình đầu tư, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất VLXD của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn gửi Sở Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức khảo sát và báo cáo giá mua (giá gốc) VLXD hàng Quý trong năm được sản xuất, khai thác tại địa phương gửi Sở Tài chính và Sở Xây dựng trước ngày 14 tháng thứ hai hàng Quý trong năm để làm căn cứ công bố giá mua (giá gốc) của các huyện, thành phố.

Trong tháng nếu có sự biến động về giá vật liệu hoặc có loại vật liệu mới tại địa phương thì báo cáo giá mua (giá gốc) gửi Sở Tài chính và Sở Xây dựng để làm căn cứ công bố giá.

Các loại vật liệu trong báo cáo phải ghi rõ địa chỉ của các cửa hàng, đại lý. Các mỏ đá, bãi cát trên địa bàn huyện, thành phố, giá bán, cự ly của các bãi đến trung tâm thị trấn, khu vực thành phố.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực VLXD theo quy định của

pháp luật.

Điều 41. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung về quản lý VLXD không nêu trong quy định này, hoặc các nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thực hiện thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giám đốc các sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, và các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, chế biến, sản xuất kinh doanh VLXD trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh